TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16 – 11 - 2019
V/v tranh chấp: Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Xuân Đính.

Ông Dương Xuân Thìn.

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội *tham gia phiên toà:* Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 540/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 về việc: *Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXX - ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:*Chị ***Nguyễn Hồng L***, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 38, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

*2. Bị đơn***:** Anh ***Bùi Trọng N***, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 38, thị trấn ĐA, huyện ĐA, thành phố Hà Nội; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam TP, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt tại phiên tòa (Đã có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – chị Nguyễn Hồng L:

Chị và anh Bùi Trọng N kết hôn năm 2008. Trong thời gian chung sống anh chị có 01 con chung là cháu Bùi Gia M, sinh 18/12/2008. Do vợ chồng có nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn.

Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2012/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh:

…… "Về con chung: Chị L trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là Bùi Gia M, sinh 18/12/2008, anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8.2012 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án"…….

Sau đó do điều kiện công việc nên anh chị thống nhất để anh N trực tiếp nuôi dưỡng cháu M. Tại quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 255/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh:

…… "Hai bên thỏa thuận để anh N trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu M thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án"……

Từ đó cháu M ở với anh N và ông bà nội. Đến cuối năm 2015 anh N bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh N đang chấp hành án tại Trại giam TP, tỉnh Thanh Hóa. Hiện anh N đã kết hôn và đã có con riêng. Việc anh N đang phải chấp hành án tù không đảm bảo việc nuôi con, vì vậy chị đề nghị Tòa án giao con chung của chị và anh N là cháu Bùi Gia M cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị làm nghề tự do, thu nhập khoảng 15 triệu đồng/tháng.

Tại phiên tòa chị L vẫn giữ toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu.

***Quan điểm của bị đơn – anh Bùi Trọng N*:**

Anh và chị Nguyễn Hồng L kết hôn năm 2008. Trong quá trình chung sống do có nhiều mâu thuẫn nên anh chị đã ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 176/2012/QĐST-HNGĐ ngày 20/8/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh: Anh chị có 01 con chung là Bùi Gia M, sinh 18/12/2008, chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh N cấp dưỡng nuôi con chung cho chị L mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) kể từ tháng 8.2012 đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án. Sau đó do điều kiện công việc của chị L nên anh chị đã làm thủ tục thay đổi người trực tiếp nuôi con. Theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 255/2012/QĐST-HNGĐ ngày 26/11/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ghi nhận sự thỏa

thuận của anh chị: Anh N trực tiếp nuôi cháu M, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi cháu M thành niên hoặc khi có quyết định khác của Tòa án. Từ đó cháu M ở với anh N và ông bà nội. Tháng 12 năm 2012, anh kết hôn với người khác và năm 2013 sinh thêm 01 con riêng. Ngày 17/12/2015 anh bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện nay anh đang chấp hành án tại Trại giam TP, tỉnh Thanh Hóa. Từ khi anh bị bắt, cháu M ở cùng ông bà nội và vợ mới của anh.

Nay chị L yêu cầu Tòa án giải quyết để chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, anh hoàn toàn nhất trí vì hiện anh vẫn đang chấp hành án. Về cấp dưỡng nuôi con anh nhất trí với quan điểm của chị L, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do anh đang chấp hành án nên không thể về Tòa án giải quyết vụ án, anh đề nghị được giữ nguyên lời khai và xin vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc cũng như các phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn không đến Tòa án làm việc được da đang chấp hành án và đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng L về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn với anh Bùi Trọng N.

Giao con chung của anh chị là cháu Bùi Gia M, sinh 18/12/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không giải quyết do các đương sự không có yêu cầu.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Nguyễn Hồng L và anh Bùi Trọng N kết hôn năm 2007, đến năm 2012 ly hôn. Anh chị đều có hộ khẩu thường trú tại huyện Đông Anh. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án với quan hệ pháp

luật "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn" là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh N vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và quan điểm của bị đơn:

Anh chị đều xác định anh chị ly hôn năm 2012, có 01 con chung duy nhất là Bùi Gia M, sinh 18/12/2008. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1 triệu đồng. Sau đó anh chị đã làm thủ tục thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh N trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Cuối năm 2015, anh N bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh xét xử 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại Trại giam TP. Đến nay chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh N hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của chị L, do anh đang chấp hành án nên không thể tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Cháu M cũng có đơn nguyện vọng được ở với chị L. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị L, để chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu M là phù hợp với Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng của các bên. Các bên không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết. Anh N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 82, 83, 84 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng L đối với anh Bùi Trọng N về việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn".

Giao con chung của chị Nguyễn Hồng L và anh Bùi Trọng N là cháu Bùi Gia M, sinh 18/12/2008 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu M thành niên hoặc đến khi có quyết định khác của Tòa án.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị L phải chịu để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0008972 ngày 14/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị L đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Quang Tuyến